

Số: 56/2020/QĐST-HNGĐ

Bảo Thắng, ngày 08 tháng 9 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 397; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 72/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020, về việc yêu cầu "*Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Anh Phạm Văn B – Sinh năm 1990;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh;

Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh L.

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị S – Sinh năm 1990;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh;

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện S, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân:* Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/6/2012 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh L. Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị S chung sống đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị S luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không thông cảm với nhau trong công việc, không tin tưởng lẫn nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, không thể hòa hợp được, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Hiện nay anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị S đã sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Đến nay, anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị S có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Quá trình chung sống anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị S có 01 con chung là cháu Phạm Hoàng A - Sinh ngày 21/3/2013. Khi ly hôn anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị S yêu cầu Tòa án công nhận việc thỏa thuận nuôi con như sau: Giao cháu Phạm Hoàng A cho chị Nguyễn Thị S, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Phạm Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Hoàng A mỗi tháng 1.000.000VNĐ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Phạm Hoàng A đủ 18 tuổi.

[3] *Về tài sản*: Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã tiến hành hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành. Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị S giữ nguyên nội dung yêu cầu Tòa án công nhận. Xét thấy, việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị S.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Hoàng A - Sinh ngày 21/3/2013 đến đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Hoàng A mỗi tháng 1.000.000VNĐ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Phạm Hoàng A đủ 18 tuổi..

Anh Phạm Văn B, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị S có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu anh Phạm Văn B không thi hành xong khoản tiền phải cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng anh Phạm Văn B còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất, theo mức lãi suất chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về lệ phí: Người yêu cầu anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị S mỗi người phải chịu khoản tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp chung là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0002564 ngày 25/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (02);
- THADS huyện Bảo Thắng ;
- Các đương sự;
- Lưu HS – Tập QĐ.
- UBND xã S ;

(Đã ký)

Bùi Ngọc Thanh